**MỘT SỐ CĂN DẶN VỚI HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH**

**\* ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1/ Phần **nội dung bài học các em chép vào tập** ghi trên lớp còn phần **bài tập củng cố hoặc bài tập bổ sung các em làm vào vở bài tập hoặc tập học buổi chiều.**

2/ Khi học bài các em cần **xem và đọc nội dung bài học, câu hỏi trong SGK**.

3/ Hàng ngày, các em đều **phải học ít nhất là 1 bài mới và làm bài tập** đầy đủ. Nếu có thắc mắc, không hiểu bài các em có **thể liên hệ với giáo viên bộ môn, GVCN** để nhờ giải đáp.

4/ Đề cương các em **phải bảo quản cẩn thận** để khi đi học lại sử dụng ôn thi cuối năm.

**\* ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH**

1/ Phụ huynh cấn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM để báo cáo tình hình học tập và làm bài của các em.

2/ Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở các em học bài, làm bài tập và chép bài đầy đủ.

3/ Mọi thắc mắc về bài học phụ huynh liên hệ ngay với GVBM hoặc GVCN để được hỗ trợ.

**KHỐI LỚP 7**

**MÔN TOÁN**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 – TOÁN 7 - Ngày 30/3/2020**

**A. MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn** | **Nội dung** | **Nhắc nhở** |
| Đại số | Ôn tập chương III: Thống kê | Đã hoàn thành kiến thức lý thuyết và luyện tập. |
| Hình học | Ôn tập: Định lý Pytago | Đã hoàn thành kiến thức lý thuyết và luyện tập. |
| Bài 8: Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông | Đã có bài giảng online, học sinh theo dõi để hoàn chỉnh kiến thức. (có bài tập mẫu) |

**B. BÀI TẬP MẪU**

**Bài 65:** (SGK/tr137) học sinh tự viết giả thiết và kết luận

a)Xét tam giác ABH và ACK có:

Góc H = góc K = 900

Góc A chung.

AB =AC (tam giác ABC cân tại A)

Do đó ΔABH = ΔACK (cạnh huyền – góc nhọn)

⇒ AH = AK (hai cạnh tương ứng)

b) Xét tam giác AKI và AHI có:

Góc H = góc K = 900

AI là cạnh chung

AH = AK ( cmt)

Do đó: ΔAKI = ΔAHI (cạnh huyền – cạnh góc vuông)

⇒ góc KAI = góc HAI (hai góc tương ứng)

Vậy AI là tia phân giác của góc A

**C. LUYỆN TẬP:**

**Bài 1:** Thời gian giải xong một bài toán (tính bằng phút) của mỗi học sinh lớp 7 được ghi lại ở bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 10 | 13 | 15 | 10 | 13 | 15 | 17 | 17 | 15 | 13 |
| 15 | 17 | 15 | 17 | 10 | 17 | 17 | 15 | 13 | 15 |

a/ Dấu hiệu ở đây là gì? Số các giá trị khác nhau là bao nhiêu?

b/ Lập bảng “tần số” và tính số trung bình cộng.

c/ Tìm mốt của dấu hiệu và nêu nhận xét.

d/ Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.

**Bài 2*:*** Cho tam giác MNP vuông tại N biết MN = 20cm; MP = 25cm.Tìm độ dài cạnh NP?

**Bài 3:** Cho tam giác ABC vuông tại A, có . Tia phân giác của góc B cắt AC tại D. Kẻ DE vuông góc với BC tại E.

a/ Chứng minh: ABD = EBD.

b/ Chứng minh: ABE là tam giác đều.

**D. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP Ở NHÀ**

Học sinh theo dõi chương trình học online bài mới và học bài sau (kể cả khi chương trình online chưa dạy đến):

(Bài 1,2 chương 4 –đại số 7; Bài 1 chương 3 – hình học 7)